TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2019/KDTM-ST
Ngày: 12/9/2019
"Về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng bảo lãnh, Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cư, bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương*, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 07/5/2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V (KBank).

Địa chỉ: Số L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, KBank hội sở.

Người được ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại:

- Bà Phạm Thu H- Cán bộ xử lý nợ.
- Bà Trần Thị T- Cán bộ xử lý nợ.

Đều có địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà 6, phố N, quận T, Hà Nội *(văn bản ủy quyền số 424 ngày 24/01/2019)*.

2. Bị đơn: Công ty QM.

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Q- Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đội 14, thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên toà có mặt bà H, ông Q, ông G; vắng mặt bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày: Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, KBank chi nhánh Hải Dương và Công ty QM *(viết tắt: Công ty QM)* ký Hợp đồng tín dụng số 100715-2118786-01-SME ngày 11/7/2015 *(viết tắt: HĐTD)* và Khế ước nhận nợ số 100715-2118786-01-SME ngày 14/7/2015 *(viết tắt: Khế ước nhận nợ)* với nội dung: KBank cho Công ty QM vay số tiền 1.400.000.000đ để thanh toán một phần tiền mua hai xe ô tô tải ben; thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay; lãi suất cho vay (lãi suất trong hạn) là 10.45%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; tiền gốc được thanh toán làm 36 kỳ tương ứng với 36 tháng; tiền gốc và tiền lãi được thanh toán vào ngày 20 hàng tháng. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất trong hạn; phạt chậm trả lãi và các nội dung khác.

Tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Công ty QM với KBank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 100715-2118786-01-SME/TC ngày 11/7/2015 *(viết tắt: HĐTC)* gồm: 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 713DF1A00173, số máy 3A11L1F30121, BKS 34C-105.60 *(viết tắt: xe ô tô BKS 34C-105.60)* và 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 713DF1A00179, số máy 3A11L1F30213, BKS 34C-105.95 *(viết tắt: xe ô tô BKS 34C-105.95)*. Giấy tờ về tài sản là các Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010277; số 010279 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/7/2015 mang tên Công ty QM.

Nghĩa vụ trả nợ của Công ty QM với KBank còn được bảo đảm bởi toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thành Q theo Hợp đồng bảo lãnh số 01-VPB-TĐQM/HĐBL ngày 11/7/2015 *(viết tắt: HĐBL)*.

Ngày 14/7/2015, KBank giải ngân số tiền 1.400.000.000đ nhưng Công ty QM đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Hai bên thực hiện bán phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô BKS 34C-105.60 nhưng giá trị tài sản chưa đủ để trả nợ cho KBank và cho đến nay Công ty QM chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy KBank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty QM phải thanh toán cho KBank số tiền nợ tính đến hết ngày 21/3/2019 là 596.868.389đ gồm: Nợ gốc = 409.422.350đ; nợ lãi = 157.928.904đ; phạt chậm trả lãi = 29.517.135đ. Công ty QM phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 22/3/2019 cho đến khi thực

hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD, khế ước nhận nợ. Trường hợp Công ty QM không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì KBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô BKS 34C-105.95. Nếu số tiền bán tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải trả cho KBank thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho Công ty QM. Nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Thành Q phải thay Công ty QM trả nợ phần còn thiếu cho KBank bằng tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Q. KBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản của Công ty QM và ông Q để thu hồi nợ.

Việc ông Nguyễn Thành Q bán xe ô tô BKS 34C-105.95 cho ông Nguyễn Văn G khi chưa có sự đồng ý của KBank là vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì vậy KBank khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô xác lập giữa ông Q và ông G với tiêu đề "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 vô hiệu; buộc ông G phải trả lại xe ô tô cho Công ty QM và ông Q phải trả lại tiền bán xe cho ông G.

Tại các biên bản làm việc và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, đại diện của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thành Q trình bày thống nhất với đại diện của nguyên đơn về thời gian, điều kiện ký kết và nội dung HĐTD, Khế ước nhận nợ, HĐTC, HĐBL. Công ty QM được giải ngân số tiền vay 1.400.000.000đ nhưng việc kinh doanh bị thua lỗ nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho KBank. Dù đã bán phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô BKS 34C-105.60 nhưng cho đến nay Công ty QM vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Tính đến hết ngày 21/3/2019, Công ty QM còn nợ KBank tổng số tiền là 596.868.389đ gồm: Nợ gốc = 409.422.350đ; nợ lãi = 157.928.904đ; phạt chậm trả lãi = 29.517.135đ. Vì vậy Công ty QM và ông Nguyễn Thành Q nhất trí trả nợ, xử lý tài sản thế chấp và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo yêu cầu của KBank.

Trước và sau khi xác lập "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017, ông Nguyễn Văn G biết rõ chiếc xe ô tô BKS 34C-105.95 thuộc quyền sở hữu của Công ty QM và đang được thế chấp tại KBank nhưng vẫn đồng ý mua và tạm ứng trước số tiền mua xe là 250.000.000đ. Ngày 07/3/2017, ông G tiếp tục tạm ứng số tiền mua xe là 100.000.000đ và cùng ông Q mang tiền đến trả cho KBank. Ông Q đã giao xe ô tô cho ông G quản lý, sử dụng từ tháng 02/2017 nhưng vì không giải chấp được xe ô tô với KBank nên ông Q và ông G thống nhất không tiếp tục thực hiện giao dịch mua bán xe nữa *(chỉ nói miệng, không viết giấy tờ)*, ông Q đã hoàn trả ông G số tiền 250.000.000đ; số tiền chưa thanh toán là 100.000.000đ. Nay ông Q nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch mua bán xe với tiêu đề "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 vô hiệu và nhất trí hoàn trả ông G số tiền 100.000.000đ; đề nghị ông G trả lại xe cho Công ty QM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn G trình bày: Do quen biết nhau từ trước nên ông G biết ông Q là giám đốc Công ty QM và biết chiếc xe ô tô BKS 34C-105.95 thuộc sở hữu của Công ty QM. Khi thỏa thuận mua bán, xác lập "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 và tạm ứng số tiền 250.000.000đ thì ông G chưa biết chiếc xe ô tô nói trên đang thế chấp tại KBank. Sau đó ông Q không làm được thủ tục sang tên giấy tờ xe thì ông G mới biết xe được thế chấp tại KBank để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Công ty QM. Ngày 07/3/2017, ông G cùng ông Q đến KBank hỏi thủ tục giải chấp xe; ông G đã đưa cho ông Q số tiền 100.000.000đ để trả cho KBank và thống nhất trừ vào tiền mua xe ô tô. Tuy nhiên ông Q vẫn không làm được thủ tục giải chấp xe với KBank nên hai bên đều xác định không thực hiện được giao dịch mua bán xe và ông Q đã trả lại cho ông G 250.000.000đ. Ông G trực tiếp quản lý xe từ tháng 02/2017 cho đến nay và đã sơn lại phần thùng xe nhưng không khai thác được giá trị sử dụng của xe vì xe không có phù hiệu, giấy đăng ký quá hạn không đổi được. Ông G đề nghị Tòa án giải quyết việc KBank yêu cầu giao dịch mua bán xe với tiêu đề "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 vô hiệu theo quy định của pháp luật. Khi nào ông Q hoàn trả số tiền 100.000.000đ thì ông sẽ trả lại xe ô tô cho Công ty QM. Ông G tự nguyện không yêu cầu ông Q phải bồi thường chi phí sơn lại thùng xe ô tô và các thiệt hại phát sinh khác.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu được thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi là 29.517.135đ và yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản của Công ty QM, tài sản của ông Q để thu hồi nợ. Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất thỏa thuận: Công ty QM có nghĩa vụ thanh toán cho KBank số tiền 598.917.717đ gồm nợ gốc là 409.422.350đ, nợ lãi tính đến hết ngày 12/9/2019 là 189.495.367đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 13/9/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Đại diện bị đơn và ông Q nhất trí xử lý tài sản thế chấp, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Các đương sự đề nghị giải quyết yêu cầu tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô với tiêu đề "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 vô hiệu và giải quyết hậu quả của giao dịch vô hiệu theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 116, 117, 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 4, 306, 319 Luật thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của UBTVQH Quốc Hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của KBank. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 598.917.717 và lãi phát sinh từ ngày 13/9/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp và yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận. Tuyên bố giao dịch mua bán xe giữa ông Q và ông G vô hiệu; buộc ông G trả lại xe cho Công ty QM; ông Q hoàn trả ông G 100.000.000đ. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đại diện nguyên đơn đã rút. Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.240.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng và pháp luật áp dụng*: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận tại HĐTD: "Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này... các bên.. có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) khởi kiện ra Tòa án nhân dân nơi thực hiện Hợp đồng này để giải quyết. Các bên thống nhất rằng nơi thực hiện hợp đồng này (nơi ký kết hợp đồng, giải ngân tiền vay...) là nơi có địa điểm của Bên Ngân hàng nêu tại phần đầu của Hợp đồng". Kiểm tra tài liệu là HĐTD, Khế ước nhận nợ thì thấy nơi ký kết HĐTD, giải ngân tiền vay là KBank chi nhánh Hải Dương ở số 11 T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS: *"Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết"*. Nay KBank khởi kiện và lựa chọn TAND thành phố Hải Dương giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải dương.

Đại diện nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu được thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi là 29.517.135đ nên cần chấp nhận. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết phần yêu cầu đại diện nguyên đơn đã rút.

Các HĐTD, Khế ước nhận nợ, HĐTC, HĐBL, giao dịch mua bán xe ô tô được các bên đương sự xác lập và thực hiện năm 2015, năm 2017 nhưng nay phát sinh tranh chấp. Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự *(viết tắt: BLDS)* năm 2015, HĐXX cần áp dụng các quy định tại BLDS năm 2005 để giải quyết.

[2] *Về HĐTD, HĐTC, HĐBL*: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng; nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập HĐTD được thực hiện đúng trình tự của pháp luật về tín dụng ngân hàng; tài sản

thế chấp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp; HĐTC được được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Vì vậy các HĐTD, HĐTC, HĐBL đều hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia.

[3] *Về số tiền Công ty QM chưa thanh toán cho KBank:*

Số tiền gốc chưa thanh toán: Đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn trình bày thống nhất về số tiền vay KBank đã giải ngân cho bị đơn; về số tiền bị đơn đã thanh toán và chưa thanh toán cho KBank. Đối chiếu với các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, có đủ căn cứ xác định: Ngày 14/7/2015, KBank đã giải ngân cho Công ty QM số tiền là 1.400.000.000đ; Công ty QM đã thanh toán cho KBank số tiền gốc là 990.577.650. Vì vậy số tiền gốc chưa thanh toán là 409.422.350đ.

Số tiền lãi chưa thanh toán: Tại HĐTD và Khế ước nhận nợ, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 10.45%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc và nợ lãi được thanh toán định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20 hàng tháng; trường hợp KBank yêu cầu bên vay phải thanh toán toàn bộ dư nợ trước thời hạn mà bên vay không thực hiện thì toàn bộ dư nợ gốc còn lại của bên vay phải chịu lãi suất quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, KBank nhiều lần điều chỉnh lãi suất trong hạn; Công ty QM đã thanh toán được tổng số tiền lãi là 195.112.153đ nhưng có nhiều tháng chậm thanh toán hoặc không thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận. Sau nhiều lần nhắc nhở khắc phục vi phạm không có kết quả, KBank đã yêu cầu Công ty QM phải thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại trước thời hạn nhưng Công ty QM không thực hiện nên toàn bộ dư nợ còn lại của Công ty QM, kể cả số dư nợ chưa đến kỳ thanh toán bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 20/3/2017. Vì vậy tổng số tiền lãi tính đến hết ngày 12/9/2019, Công ty QM chưa thanh toán cho KBank là 189.495.367đ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất thỏa thuận: Công ty QM có nghĩa vụ thanh toán cho KBank số tiền 598.917.717đ gồm tiền gốc là 409.422.350đ, tiền lãi tính đến hết ngày 12/9/2019 là 189.495.367đ và phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại HĐTD, khế ước nhận nợ kể từ ngày 13/9/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Xét thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp với thực tế và tài liệu đã thu thập nên được chấp nhận.

[4] *Về xử lý tài sản thế chấp:* Tài sản của Công ty QM được thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ với KBank gồm 01 chiếc xe ô tô BKS 34C-105.60 và 01 chiếc xe ô tô BKS 34C-105.95. Các bên đã thực hiện bán phát mại xe ô tô BKS 34C-105.60 và không tranh chấp về nội dung này nên HĐXX không xem xét. Căn cứ thỏa thuận tại HĐTC thì xe ô tô BKS 34C-105.95 được

thế chấp để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Công ty QM với KBank. Vì vậy nếu Công ty QM không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì KBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nói trên. Nếu giá trị tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải thanh toán thì phần chênh lệch được trả cho Công ty QM.

[5] *Về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:* Tại khoản 1, 3 Điều 1 của HĐBL, các bên thỏa thuận: *"Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ ... của Bên được bảo lãnh đối với Bên ngân hàng phát sinh từ HĐTD..."*. Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ quy định: *"Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về việc cầm cố, thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thì bên bảo lãnh phải giao tài sản thuộc sở hữu của mình cho bên nhận bảo lãnh xử lý theo yêu cầu của bên nhận bảo lãnh ... Tại thời điểm xử lý tài sản của bên bảo lãnh nếu bên bảo lãnh không có tài sản để xử lý hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ thanh toán nghĩa vụ được bảo lãnh thì trong phạm vi nghĩa vụ được bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh phải giao tài sản có được sau thời điểm xử lý cho mình để tiếp tục xử lý"*. Vì vậy nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để Công ty QM trả nợ cho KBank thì ông Nguyễn Thành Q phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là thay Công ty QM trả nợ phần còn thiếu cho KBank. KBank có quyền yêu cầu ông Q phải giao tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Q cho KBank xử lý cho đến khi thanh toán hết khoản nợ của Công ty QM với KBank.

[6] *Về giao dịch mua bán xe ô tô BKS 34C-105.95*: Trình bày của các đương sự và tài liệu thu thập đều phản ánh giao dịch mua bán xe ô tô giữa ông G với ông Q được xác lập sau thời điểm KBank và Công ty QM ký HĐTC. Tại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010279 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/7/2015 cho Công ty QM thể hiện đăng ký xe ô tô BKS 34C-105.95 có giá trị đến năm 2040. Theo thỏa thuận tại HĐTC thì giấy chứng nhận đăng ký xe nói trên do KBank quản lý kể từ thời điểm ký kết HĐTC. Tuy nhiên "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 do ông G cung cấp có ghi:*"... **Giấy đăng ký quá hạn** hết tháng 2 không đổi được + giấy tờ làm thủ tục sang tên không được A Quang trả xe"*. Do đó "giấy đăng ký" mà các bên nói đến không phải là đăng ký xe cấp ngày 08/7/2015 mà là giấy xác nhận của KBank cấp cho Công ty QM để đảm bảo việc lưu thông xe trong một thời hạn nhất định. Chính ông G cũng thừa nhận đã cùng ông Q đến KBank để hỏi thủ tục giải chấp xe và tạm ứng cho ông Q 100.000.000đ để trả KBank vào ngày 07/3/2017. Vì vậy có căn cứ xác định ông G biết xe ô tô BKS 34C-105.95 đang thế chấp tại KBank nhưng vẫn đồng ý xác lập giao dịch mua bán xe với ông Q. Ông G đã xác nhận nội dung này tại phiên tòa. Khoản 4 Điều 349 BLDS năm

2005 quy định về quyền của bên thế chấp tài sản: *"Được bán… tài sản thế chấp không phải là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu được bên nhận thế chấp đồng ý"*. Do đó việc ông Q bán xe cho ông G khi chưa có sự đồng ý của KBank là vi phạm quy định của pháp luật được viện dẫn ở trên nên là giao dịch dân sự vô hiệu.

Ông G biết xe ô tô BKS 34C-105.95 là tài sản của Công ty QM nhưng khi xác lập "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 lại không yêu cầu ông Q ký nhận với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty; không đóng dấu của Công ty. Về phía ông Q cũng không thực hiện các thủ tục thanh lý xe theo quy định; không nhập tiền bán xe về quỹ Công ty. Vì vậy xác định giao dịch bán xe ô tô cho ông G được ông Q xác lập với tư cách cá nhân nên ông Q phải tự chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh.

Khoản 2 Điều 137 BLDS năm 2005 quy định: *"Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận"*. Tổng số tiền mua xe ông G đã thanh toán cho ông Q theo Giấy bán xe ngày 17/02/2017 và giấy biên nhận ngày 07/3/2017 là 350.000.000đ; ông Q đã hoàn trả ông G được 250.000.000đ nên phải tiếp tục hoàn trả số tiền còn lại là 100.000.000đ. Xe ô tô BKS 34C-105.95 là tài sản của Công ty QM nên ông G phải hoàn trả chiếc xe trên cho Công ty QM. Ông Q và ông G không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[7] Đại diện nguyên đơn rút nội dung khởi kiện về việc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản của Công ty QM, tài sản của ông Nguyễn Thành Q để thu hồi nợ. Tuy nhiên, căn cứ các quy định của Luật thi hành án dân sự thì nội dung trên chính là quyền yêu cầu thi hành án của người được thi hành án sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật về thi hành án dân sự. Hội đồng xét xử đã giải thích cho các đương sự và ghi rõ trong bản án về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án.

[8] *Về án phí*: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo luật định. Ông Q phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch về việc tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và phải chịu án phí dân sự có giá ngạch về nghĩa vụ tài sản với ông G. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 122, 127, 128, 137, 290, 342, 343, 348, 349, 355, 361, 362, 363, 369 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều

91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử công nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng V (KBank) và Công ty QM.

Công ty QM có nghĩa vụ thanh toán cho KBank số tiền **598.917.717đ** *(năm trăm chín mươi tám triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười bảy đồng),* bao gồm: Tiền nợ gốc là 409.422.350đ; tiền nợ lãi tính đến hết ngày 12/9/2019 là 189.495.367đ.

Kể từ ngày 13/9/2019, Công ty QM tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 100715-2118786-01-SME ngày 11/7/2015 và Khế ước nhận nợ số 100715-2118786-01-SME ngày 14/7/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của KBank thì lãi suất mà Công ty QM phải tiếp tục thanh toán cho KBank theo quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của KBank.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, KBank có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty QM không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì KBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 713DF1A00179, số máy 3A11L1F30213, BKS 34C-105.95; giấy tờ về tài sản là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010279 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/7/2015 mang tên Công ty QM theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 100715-2118786-01-SME/TC ngày 11/7/2015 *(tài sản thế chấp hiện đang do ông Nguyễn Văn G quản lý)*.

Nếu số tiền bán tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải trả thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho Công ty QM. Nếu số tiền bán tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì KBank có quyền yêu cầu ông Nguyễn Thành Q phải thanh toán phần còn thiếu bằng cách giao tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Q cho KBank xử lý. Tại thời điểm xử lý tài sản, nếu ông Q không có tài sản để xử lý hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản của ông Q không đủ để thanh toán thì KBank có quyền yêu cầu ông Q phải giao tài sản có được sau thời điểm xử lý cho KBank để tiếp tục xử lý cho đến khi thanh toán hết khoản nợ của Công ty QM với KBank.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của KBank về việc buộc Công ty QM phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi là 29.517.135đ.

4. Tuyên bố giao dịch mua bán xe ô tô BKS 34C-105.95 xác lập giữa ông Nguyễn Văn G và ông Nguyễn Thành Q với tiêu đề "Giấy bán xe" ngày 17/02/2017 vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Thành Q phải hoàn trả ông Nguyễn Văn G số tiền **100.000.000đ** *(một trăm triệu đồng)*.

Buộc ông Nguyễn Văn G phải trả lại xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu TMT, số khung 713DF1A00179, số máy 3A11L1F30213, BKS 34C-105.95 cho Công ty QM.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Công ty QM phải chịu 27.956.700đ *(hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thành Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự không có giá ngạch và 5.000.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Tổng là 5.300.000đ *(năm triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Hoàn trả KBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.940.000đ theo biên lai số AA/2017/0006887 ngày 07/5/2019 và 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0007074 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

Quách Thị Phương Thúy